

Số: 110/2021/QĐST-VHNGĐ

Phú Mỹ, ngày 30 tháng 6 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55; 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 282/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2021, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông: Trần Đình T, sinh năm 1983. Địa chỉ: Khu phố Q, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

Bà: Hà Thị Yến L, sinh năm 1984. Địa chỉ: Khu phố P, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Bà Hà Thị Yến L và ông Trần Đình T yêu thương nhau và tự nguyện sống chung, cả hai đã tổ chức đám cưới và đã làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu vào ngày 14/02/2011, nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

Quá trình sống chung, vợ chồng sống với nhau hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, do không có được tiếng nói chung, quan điểm sống khác biệt nên tình cảm rạn nứt không thể hàn gắn, cuộc sống vợ chồng không còn như trước. Qua trình bày của các đương sự, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng bà L, ông T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, bà L, ông T thống nhất ly hôn. Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân gia đình, ghi nhận việc bà Hà Thị Yến L và ông Trần Đình T thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Hà Thị Yến L và ông Trần Đình T có 01 con chung là 01 con chung là Trần Hà Minh D, sinh ngày 21/6/2012, theo nguyện vọng của con, ông T và bà L thỏa thuận sau ly hôn, bà L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng

con chung cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông T sẽ cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng (Ba triệu đồng/ tháng) cho tới khi cháu D trưởng thành (đủ 18 tuổi). Bắt đầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng từ tháng 7 năm 2021

Xét thỏa thuận về con chung giữa bà L, ông T là tự nguyện, đảm bảo quyền lợi của con chung và không trái pháp luật, đạo đức xã hội nên được công nhận.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà L, ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về lệ phí việc hôn nhân: Bà L, ông T tự nguyện nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Ông Trần Đình T và bà Hà Thị Yến L thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 26, quyển số 01/2011 ngày 14-02-2011 của Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu không còn giá trị sử dụng kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực).

- **Về con chung:** Bà Hà Thị Yến L và ông Trần Đình T có 01 con chung là Trần Hà Minh D, sinh ngày 21/6/2012. Theo nguyện vọng của con, ông T và bà L thỏa thuận sau ly hôn, bà L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng (Ba triệu đồng/ tháng) cho tới khi cháu D trưởng thành (đủ 18 tuổi). Bắt đầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng từ tháng 7 năm 2021.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền chưa thi hành án và thời gian chưa thi hành án tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Sau khi ly hôn, ông Trần Đình T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc thăm con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa

án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông Trần Đình T và bà Hà Thị Yến L nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0006613 ngày 16 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ. Như vậy, ông T, bà L đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- UBND P. P
- Chi cục THADS TX. Phú Mỹ;
- TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Văn Thị Hiền